

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020

Thực hiện nội dung Công văn số 6631/BKHĐT-KTDV ngày 13/9/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2019

Trong những năm qua, nhờ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương từ nguồn vốn Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, tỉnh Quảng Ngãi đã đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu du lịch trong tỉnh, kết quả đạt được như sau:

Tổng vốn được giao giai đoạn 2016-2019: 120,3 tỷ đồng. Kế hoạch vốn đã giao đến hết năm 2019 trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 là 114,0 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 94,7%. Trong đó, vốn ngân sách trung ương: 53,5 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương: 60,5 tỷ đồng, bao gồm các dự án:

- Dự án Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài): Quyết định phê duyệt dự án số 1604/QĐ-UBND ngày 30/10/2011, Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 1721/QĐ-UBND ngày 08/11/2012. Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 117,147 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 37,256 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 79,891 tỷ đồng. Tổng kinh phí bố trí cho dự án đến nay là 107,057 tỷ đồng (giai đoạn 2011-2015 là 48,158 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2019 là 58,899 tỷ đồng).

- Dự án Đường bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài) thuộc hạ tầng KDL Mỹ Khê: Quyết định phê duyệt dự án số 1621/QĐ-UBND ngày 16/11/2010. Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 83,298 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 27,7 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 55,598 tỷ đồng. Tổng kinh phí bố trí cho dự án đến nay là 79,843 tỷ đồng (giai đoạn 2011-2015 là 72,062 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2019 là 7,781 tỷ đồng).

- Dự án Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê: Quyết định phê duyệt dự án số 115/QĐ-UBND ngày 23/01/2017. Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 51,895 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách trung ương là 41,895 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 10 tỷ đồng. Tổng kinh phí bố trí cho dự án đến nay là 47,3 tỷ đồng.

Đối với nguồn vốn ODA và nguồn huy động hợp pháp khác, giai đoạn 2016-

2019 chưa đầu tư và tham gia vào Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng du lịch.

(Có phụ lục kèm theo).

2. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2019

a) Đánh giá hiệu quả của Chương trình đối với mục tiêu phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung của địa phương

Nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương từ nguồn vốn Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, trong những năm qua, tỉnh đã xây dựng, đầu tư, hoàn thiện một số dự án về du lịch gắn liền với việc phát triển quy hoạch du lịch của địa phương, gắn kết với các giá trị văn hóa, tạo được sự liên kết giữa các điểm, các tuyến du lịch, góp phần thu hút đầu tư, khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của địa phương, phát triển ngành du lịch, giải quyết việc làm, tăng nguồn thu cho tỉnh.

Dự kiến đến năm 2020, lượng khách du lịch đạt 1.220.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế khoảng 106.000 lượt khách, tăng 1,7 lần; doanh thu từ du lịch đóng góp cho GRDP địa phương đạt 1.200 tỷ đồng, tăng 1,9 lần; lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch 62.000 người, tăng 1,5 lần; số cơ sở lưu trú đạt 4.500 buồng, tăng 1,15 lần. Đạt được bước phát triển này là sự nỗ lực của các ngành, các cấp cùng người dân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để tạo ra sự phát triển chung của tỉnh nhà.

(có phụ lục kèm theo).

b) Đánh giá tác động lan tỏa của Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2019

Từ nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương với tính chất là nguồn vốn dẫn hướng đã giúp thu hút thêm các nguồn vốn khác như vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa từ khu vực kinh tế tư nhân cho đầu tư phát triển hạ tầng du lịch.

Giai đoạn 2016-2019, tỉnh đã tập trung sử dụng hiệu quả nguồn vốn địa phương, ngoài Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm như: Khu du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Khu du lịch văn hóa Thiên Ân, điểm du lịch Lý Sơn và một số điểm tham quan khác. Điển hình như dự án Khu du lịch văn hóa Thiên Ân với tổng mức đầu tư 25,0 tỷ đồng; dự án Bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích khảo cổ Sa Huỳnh với tổng mức đầu tư 31,6 tỷ đồng, dự kiến năm 2020 đầu tư dự án Đường du lịch vào Khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh với tổng mức đầu tư 52,0 tỷ đồng...

Cùng với nguồn vốn địa phương, tỉnh đã đẩy mạnh công tác xã hội hóa, hướng dẫn, khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch. Nhờ đó, các loại hình sản phẩm du lịch như du lịch biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, du lịch cộng đồng bắt đầu phát triển mạnh, với các dự án du lịch mới... Hiện nay, công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh đang được quan tâm đầu

tư phát triển về du lịch địa chất, khám phá kết hợp nghiên cứu khoa học.

Trên địa bàn toàn tỉnh, hiện có 20 dự án đầu tư du lịch do các nhà đầu tư tham gia, với quy mô sử dụng đất là 581,3ha, tổng vốn đầu tư đăng ký 12.211,8 tỷ đồng, trong đó có 07 dự án đã đi vào hoạt động, 13 dự án đang triển khai đầu tư. Tiêu biểu như các dự án Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Quảng Ngãi, Khách sạn 4 sao Mường Thanh - Lý Sơn, Khu du lịch sinh thái Núi Sứa, Khu du lịch biển Mỹ Khê, Khu du lịch Suối chí, Khu sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn suối nước nóng Nghĩa Thuận, Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Dừa...

c) Đánh giá chung

Được sự quan tâm hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2019 đã đạt được nhiều kết quả. Quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn diễn ra thuận lợi, dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, tạo điểm nhấn và sức lan tỏa đến toàn ngành du lịch nói riêng và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

Tuy nhiên, ngành du lịch còn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức. Quảng Ngãi là một tỉnh có điểm xuất phát về kinh tế thấp, tiềm năng du lịch có nhiều nhưng không nổi trội so với nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước và vùng miền lân cận nên sức thu hút, hấp dẫn đối với khách du lịch thấp. Nguồn lực dành cho du lịch còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, kinh phí bố trí hằng năm cho các chương trình phát triển du lịch còn khiêm tốn. Công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến chính sách pháp luật đối với doanh nghiệp kinh doanh du lịch chưa được thường xuyên, ý thức của các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về du lịch còn thấp. Cơ chế, chính sách ưu đãi để phát triển lĩnh vực du lịch vẫn chưa đồng bộ, thống nhất, mang tính vượt trội để tạo động lực thu hút hiệu quả nguồn đầu tư và phát triển mạnh mẽ du lịch.

Thời gian tới, tỉnh sẽ nỗ lực xây dựng du lịch Quảng Ngãi cơ bản trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ với hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật đồng bộ; sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang bản sắc văn hóa Quảng Ngãi, thân thiện với môi trường, đưa Quảng Ngãi trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và của cả nước.

Để làm được điều đó, tỉnh sẽ tập trung đầu tư phát triển mạnh hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ, đặc biệt là kết nối khu vực ven biển các tỉnh Quảng Nam, Bình Định và các tỉnh vùng duyên hải miền Trung. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng để tăng cường thu hút đầu tư, kinh doanh du lịch, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng điểm du lịch Lý Sơn, các khu du lịch Sa Huỳnh, Mỹ Khê, Thiên Ân, công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh... Quảng bá, xúc tiến du lịch, mở rộng liên kết với các địa phương trong và ngoài tỉnh để phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch. Bên cạnh đó, tập trung triển khai có hiệu quả các đề án, chính sách, quy hoạch liên quan đến lĩnh vực du lịch như Đề án phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Ngãi đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025, Đề án phát triển dịch vụ, du lịch đến năm 2020,

Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Nghị quyết, Chương trình hành động của Trung ương, Tỉnh ủy.

3. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục quan tâm hỗ trợ hơn nữa về vốn, đặc biệt quan tâm phân bổ nguồn vốn đầu tư hạ tầng du lịch để giúp ngành du lịch của tỉnh ngày càng phát triển.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020 để Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- VPUB: C, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Ngọc Dũng



PHỤ LỤC SỐ 1

**TỈNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Kèm theo Báo cáo số 210../BC-UBND ngày 07../10../2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ST T	Mục tiêu, chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng giai đoạn	Tỷ lệ (%) năm 2020 so với năm 2016
1	Số lượng khách du lịch nội địa	Người	664.000	741.000	914.000	1.004.000	1.114.000	4.437.000	167,8
2	Số lượng khách du lịch quốc tế	Người	61.000	69.000	86.000	96.000	106.000	418.000	173,8
3	Tổng thu từ du lịch đóng góp cho GDP địa phương	Tỷ đồng	640	710	950	1.100	1.200	4.600	187,5
4	Tạo công ăn việc làm cho du lịch	Người	10.075	10.850	12.400	13.500	15.000	61.825	148,9
5	Số lượng cơ sở lưu trú	buồng	3.900	3.960	4.020	4.080	4.500	20.460	115,4

PHỤ LỤC SỐ 2
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THUỘC CTMT PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Theo Báo cáo số 210./BC-UBND ngày 07./10./2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2016			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	Tổng số	Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ					252.340	106.851	145.489	-	120.327	-	-	31.080	16.799	14.281	-
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020					200.445	64.956	135.489	-	73.027	-	-	30.780	16.499	14.281	-
1	Dường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài)	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1604/QĐ-UBND 30/10/2011; 1721/QĐ-UBND, 8/11/2012	Đức Phổ	2013-2018	117.147	37.256	79.891		59.899			30.499	16.499	14.000	
2	Dường bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài) thuộc hạ tầng KDL Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1621/QĐ-UBND, 16/11/2010	TP. Quảng Ngãi	2012-2017	83.298	27.700	55.598		13.128			281		281	
II	Dự án khởi công mới năm 2018					51.895	41.895	10.000	-	47.300	-	-	300	300	-	-
1	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	115/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	TP. Quảng Ngãi	2017-2020	51.895	41.895	10.000		47.300			300	300		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch năm 2017				Kế hoạch năm 2018			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ					252.340	106.851	145.489	-	30.500	-	30.500	-	15.400	10.000	5.400	-
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020					200.445	64.956	135.489	-	20.500	-	20.500	-	5.400	-	5.400	-
1	Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài)	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1604/QĐ-UBND 30/10/2011; 1721/QĐ-UBND, 8/11/2012	Đức Phổ	2013-2018	117.147	37.256	79.891		20.000		20.000		2.400		2.400	
2	Đường bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài) thuộc hạ tầng KDL Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1621/QĐ-UBND, 16/11/2010	TP. Quảng Ngãi	2012-2017	83.298	27.700	55.598		500		500		3.000		3.000	
II	Dự án khởi công mới năm 2018					51.895	41.895	10.000	-	10.000	-	10.000	-	10.000	10.000	-	-
1	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	115/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	TP. Quảng Ngãi	2017-2020	51.895	41.895	10.000		10.000		10.000		10.000	10.000		

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Kế hoạch năm 2019				Giải ngân từ 01/01/2016 đến 31/12/2019			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	26	27	28	29	30	31	32	33
	TỔNG SỐ					252.340	106.851	145.489	-	37.000	27.000	10.000	-	113.980	53.799	60.181	-
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020					200.445	64.956	135.489	-	10.000	-	10.000	-	66.680	16.499	50.181	-
1	Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài)	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1604/QĐ-UBND 30/10/2011; 1721/QĐ-UBND, 8/11/2012	Đức Phổ	2013-2018	117.147	37.256	79.891		6.000		6.000		58.899	16.499	42.400	
2	Đường bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài) thuộc hạ tầng KDL Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1621/QĐ-UBND, 16/11/2010	TP. Quảng Ngãi	2012-2017	83.298	27.700	55.598		4.000		4.000		7.781	-	7.781	
II	Dự án khởi công mới năm 2018					51.895	41.895	10.000	-	27.000	27.000	-	-	47.300	37.300	10.000	-
1	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	115/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	TP Quảng Ngãi	2017-2020	51.895	41.895	10.000		27.000	27.000			47.300	37.300	10.000	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt				Dự kiến kế hoạch năm 2020				Ghi chú
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: Vốn NSTW	NSDP	Vốn huy động khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	34	35	36	37	38
	TỔNG SỐ					252.340	106.851	145.489	-	6.347	-	6.347	-	
I	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020					200.445	64.956	135.489	-	6.347	-	6.347	-	
1	Dưỡng trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nổi dài)	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1604/QĐ-UBND 30/10/2011; 1721/QĐ-UBND, 8/11/2012	Đức Phổ	2013-2018	117.147	37.256	79.891		1.000		1.000		
2	Dưỡng bờ Đông sông Kinh Giang (nổi dài) thuộc hạ tầng KDL Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1621/QĐ-UBND, 16/11/2010	TP. Quảng Ngãi	2012-2017	83.298	27.700	55.598		5.347		5.347		
II	Dự án khởi công mới năm 2018					51.895	41.895	10.000	-	-	-	-	-	
1	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê	BQL ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	115/QĐ-UBND ngày 23/01/2017	TP. Quảng Ngãi	2017-2020	51.895	41.895	10.000						